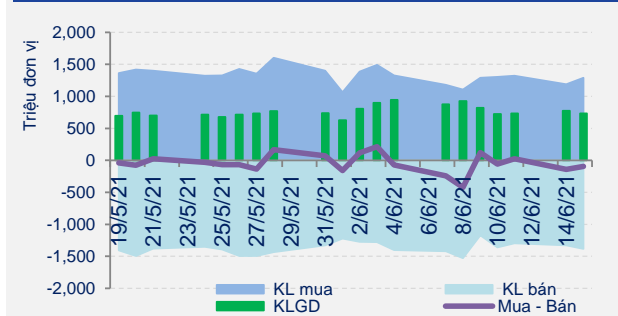
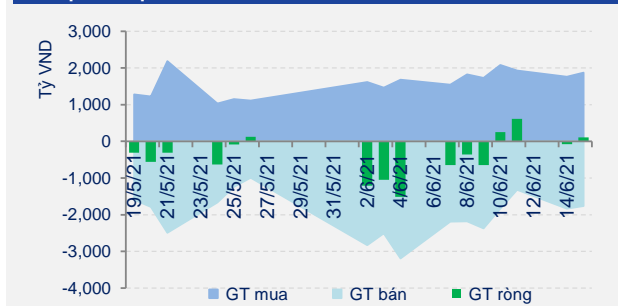


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/6/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,367.36	318.29
% Thay đổi	↑ 0.41%	↓ -0.23%
KLGD (CP)	730,942,289	225,607,560
GTGD (tỷ đồng)	24,425.32	6,405.78
Tổng cung (CP)	1,383,116,100	251,646,600
Tổng cầu (CP)	1,288,962,700	209,376,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	37,929,300	2,167,259
KL mua (CP)	39,449,900	1,645,900
GT mua (tỷ đồng)	1,876.80	60.61
GT bán (tỷ đồng)	1,765.41	62.70
GT ròng (tỷ đồng)	111.39	(2.09)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.60%	20.9	3.4	0.8%
Công nghiệp	↑ 0.47%	18.1	2.5	5.1%
Dầu khí	↓ -0.80%	27.6	2.0	4.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.48%	-	9.6	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.98%	16.9	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.41%	19.9	4.0	7.4%
Ngân hàng	↓ -0.94%	13.1	2.6	28.1%
Nguyên vật liệu	↑ 1.64%	15.9	2.8	13.1%
Tài chính	↑ 1.76%	19.4	3.4	38.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.48%	14.8	2.4	1.0%
VN - Index	↑ 0.41%	18.2	3.3	
HNX - Index	↓ -0.23%	17.2	3.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với mức tăng và thanh khoản dần suy yếu. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,64 điểm (+0,41%) lên 1.367,36 điểm; HNX-Index giảm 0,72 điểm (-0,23%) xuống 318,29 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 860 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 27.316 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 292 mã tăng, 136 mã tham chiếu, 318 mã giảm. Thị trường giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau và kết phiên trái chiều trên hai chỉ số chính. Nhiều cổ phiếu ngân hàng hàng như CTG (-0,8%), EIB (-1,3%), STB (-2,3%), VPB (-6,2%), TCB (-0,8%), LPB (-5,5%), SHB (-4,1%), OCB (-2,4%), MSB (-0,4%)... đều đóng cửa trong sắc đỏ, thậm chí nhiều cổ phiếu giảm gần hết biên độ. Cùng với cổ phiếu ngân hàng, nhiều cổ phiếu ngành thép, dầu khí cũng chịu áp lực điều chỉnh. Ở chiều ngược lại, nhóm chứng khoán vẫn thu hút dòng tiền với nhiều mã tăng tốt, có thể kể tới như VCI (+4,1%), BSI (+1,4%), CTS (+1,1%), HCM (+6,5%), MBS (+1%), VDS (+1,3%), SHS (+5,6%), VND (+2,8%), VCI (+4,1%), FTS (+7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục có một phiên tăng điểm nhẹ (<1%) với thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần đây cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh, nhà đầu tư vẫn đang thận trọng trong giai đoạn hiện tại. Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, thị trường có thể đã kết thúc sóng tăng 5 để bước vào sóng điều chỉnh a. Tuy nhiên, sẽ cần thêm thời gian quan sát xem thị trường có thể đóng cửa tuần trên ngưỡng 1.375 điểm không để xác nhận xu hướng một cách chính xác hơn. Thời điểm hiện tại xu hướng của thị trường vẫn ở mức trung tính. Điểm tích cực trong phiên hôm nay là việc khối ngoại quay trở lại mua ròng với khoảng 110 tỷ đồng trên hai sàn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục rung lắc khi bên mua và bên bán giằng co trong vùng giá hiện tại. Những nhà đầu tư ngắn hạn đã tham gia bắt đáy trong phiên 9/6 khi VN-Index rơi về vùng hỗ trợ ngắn hạn 1.300-1.310 điểm (MA20) và đã chốt lời trong phiên 14/6 nên đứng ngoài và quan sát thị trường, chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/6/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 1.372,72 điểm và 1.356,59 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,64 điểm (+0,41%) lên 1.367,36 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 2.700 đồng, GVR tăng 2.050 đồng, VIC tăng 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, VPB giảm 4.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Với mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 321,806 điểm và 317,673 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,72 điểm (-0,23%) xuống 318,29 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHS tăng 2.300 đồng, THD tăng 600 đồng, IDC tăng 3.500 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHÓI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 111,39 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,5 triệu cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 104,6 tỷ đồng tương ứng với 862 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PLX với 96,9 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KDC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 307,9 tỷ đồng tương ứng với 5,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 521 nghìn cổ phiếu. PAN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,5 tỷ đồng tương ứng với 346 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVC với 4,9 tỷ đồng tương ứng với 401,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VND là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 17,8 tỷ đồng tương ứng với 398,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

HSBC: Đợt dịch thứ 4 có thể ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng GDP của Việt Nam

Trong khi số liệu tháng 5 tương đối tốt, đợt bùng dịch Covid-19 thứ tư đang gây ra những nguy cơ đáng kể đối với khả năng phục hồi bền vững, chuyên gia HSBC nhận định.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp với khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 800 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.400 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này. Và với việc giảm mạnh trong hai phiên 7/6 và 8/6 thì thị trường đã cho tín hiệu về việc chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất trong khoảng 1.180-1.190 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Và một khi thị trường vẫn chưa thể đóng cửa tuần trên ngưỡng 1.375 điểm (có thể là đỉnh sóng tăng 5) thì xu hướng sẽ vẫn là trung tính trong giai đoạn hiện tại.

Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục rung lắc khi bên mua và bên bán giằng co trong vùng giá hiện tại.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.330 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.280 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

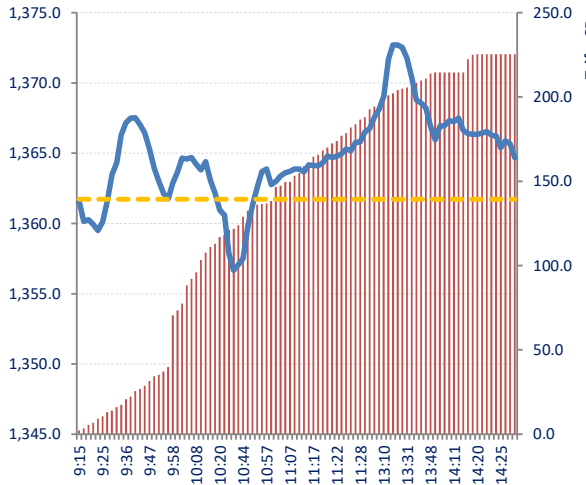
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,6 - 57,1 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 15/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.103 VND/USD, tăng 4 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

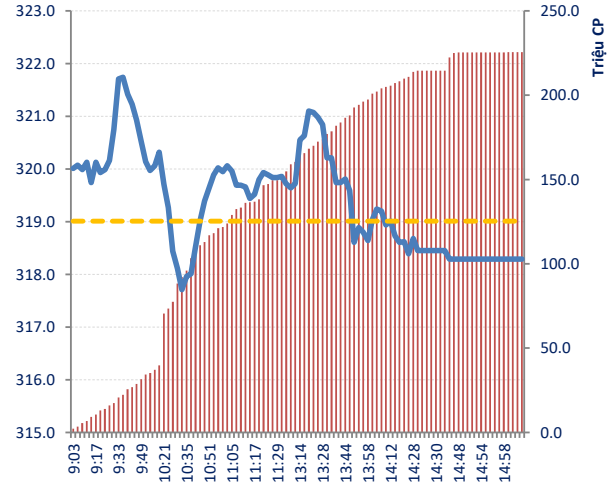
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,1 USD/ounce tương ứng với 0,01% xuống 1.865,8 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,005 điểm tương ứng 0,01% lên 90,494 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2125 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4074 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,16 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,24 USD/thùng tương ứng với 0,34% lên 71,11 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/6, Dow Jones giảm 85,85 điểm tương đương 0,25% xuống 34.393,75 điểm. Nasdaq tăng 104,72 điểm tương đương 0,74% lên 14.174,14 điểm. Nasdaq Composite tăng 7,71 điểm tương đương 0,18% lên 4.255,15 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

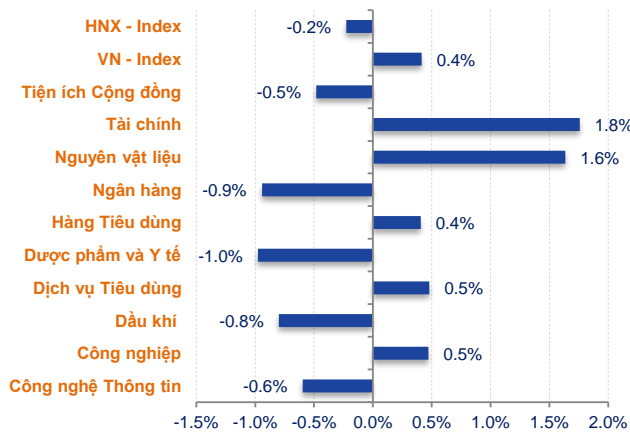
KLGD và VN-Index trong phiên



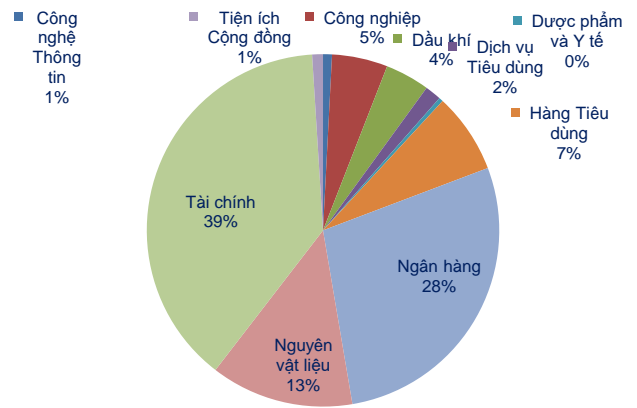
KLGD và HNX-Index trong phiên



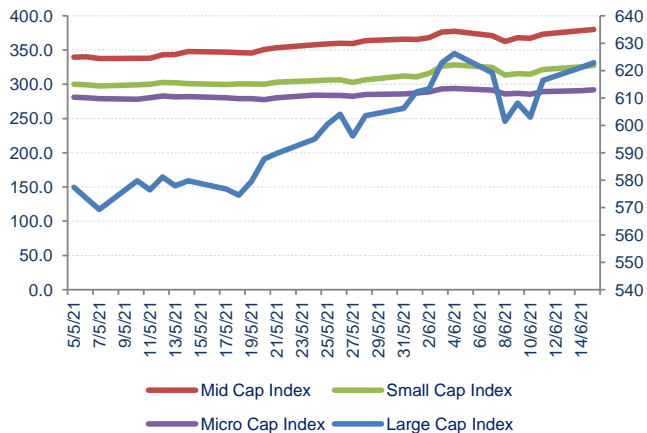
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



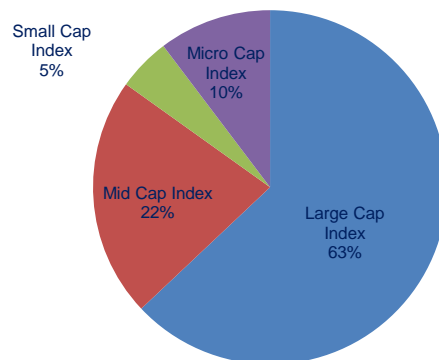
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	2,625,700	KDC	5,419,900
2	HNG	2,432,800	KBC	1,922,900
3	DXG	2,383,800	MBB	1,741,600
4	PLX	1,768,800	VPB	1,414,700
5	STB	1,209,400	LPB	1,238,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	398,500	PVC	401,500
2	NBC	87,100	PAN	346,200
3	MBG	46,000	BII	95,000
4	ACM	15,800	BVS	83,500
5	NRC	15,400	TNG	77,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VPB	70.90	66.50	↓	-6.21%	38,980,100
STB	30.80	30.10	↓	-2.27%	29,859,500
MBB	39.30	39.30	→	0.00%	24,890,500
HPG	53.60	53.20	↓	-0.75%	21,828,700
KBC	35.40	37.85	↑	6.92%	20,962,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
IDC	35.90	39.40	↑	9.75%	79,286,985
SHB	29.20	28.00	↓	-4.11%	31,348,272
SHS	40.90	43.20	↑	5.62%	17,425,094
PVS	29.30	28.70	↓	-2.05%	14,886,649
VND	43.50	44.70	↑	2.76%	9,589,137

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HCD	4.86	5.20	0.34	↑ 7.00%
FTS	32.25	34.50	2.25	↑ 6.98%
BMI	33.00	35.30	2.30	↑ 6.97%
VOS	4.60	4.92	0.32	↑ 6.96%
DRC	27.30	29.20	1.90	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTI	31.00	34.10	3.10	↑ 10.00%
IDC	35.90	39.40	3.50	↑ 9.75%
DNC	52.50	57.60	5.10	↑ 9.71%
L61	8.30	9.10	0.80	↑ 9.64%
THS	23.90	26.20	2.30	↑ 9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCTVGF2	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
TSC	13.80	12.85	-0.95	↓ -6.88%
VAF	10.30	9.65	-0.65	↓ -6.31%
VPB	70.90	66.50	-4.40	↓ -6.21%
PME	81.80	77.00	-4.80	↓ -5.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSC	45.40	40.90	-4.50	↓ -9.91%
QHD	42.40	38.60	-3.80	↓ -8.96%
PMP	11.50	10.50	-1.00	↓ -8.70%
SHE	18.50	17.00	-1.50	↓ -8.11%
HAD	19.50	18.00	-1.50	↓ -7.69%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	38,980,100	21.9%	4,627	15.3	3.1
STB	29,859,500	3250.0%	1,495	20.6	1.9
MBB	24,890,500	20.4%	3,635	10.8	2.0
HPG	21,828,700	31.1%	4,054	13.2	3.6
KBC	20,962,800	6.7%	1,524	23.2	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	79,286,985	7.2%	1,035	34.7	2.4
SHB	31,348,272	14.2%	1,785	16.4	2.2
SHS	17,425,094	30.8%	4,721	8.7	2.3
PVS	14,886,649	5.2%	1,427	20.5	1.1
VND	9,589,137	29.7%	5,456	8.0	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HCD	↑ 7.0%	0.3%	43	113.8	0.4
FTS	↑ 7.0%	19.0%	2,842	11.3	2.0
BMI	↑ 7.0%	9.8%	2,438	13.5	1.3
VOS	↑ 7.0%	-22.3%	(855)	-	1.3
DRC	↑ 7.0%	16.7%	2,381	11.5	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTI	↑ 10.0%	12.9%	3,187	9.7	1.2
IDC	↑ 9.7%	7.2%	1,035	34.7	2.4
DNC	↑ 9.7%	30.2%	3,879	13.5	4.1
L61	↑ 9.6%	-1.2%	(233)	-	0.4
THS	↑ 9.6%	7.5%	1,043	22.9	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2,625,700	9.2%	1,175	27.2	2.4
HNG	2,432,800	0.3%	23	467.7	1.4
DXG	2,383,800	0.3%	61	413.2	1.3
PLX	1,768,800	14.6%	2,913	18.9	2.6
STB	1,209,400	9.4%	1,495	20.6	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	398,500	29.7%	5,456	8.0	2.1
NBC	87,100	11.2%	1,261	7.3	0.7
MBG	46,000	2.9%	321	23.4	0.7
ACM	15,800	0.0%	2	1,446.6	0.5
NRC	15,400	11.7%	2,318	8.5	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	405,892	5.2%	1,969	60.9	2.9
VCB	378,305	22.1%	5,708	17.9	3.7
VHM	361,518	31.2%	8,023	13.7	3.8
HPG	239,749	31.1%	4,054	13.2	3.6
CTG	195,479	20.8%	4,761	11.0	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	68,390	51.6%	10,779	18.1	12.0
SHB	56,226	14.2%	1,785	16.4	2.2
BAB	19,625	7.7%	897	30.9	2.3
VCS	16,864	39.6%	9,561	11.0	4.0
PVS	14,004	5.2%	1,427	20.5	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	3.18	2.1%	270	41.1	0.9
PVD	2.60	0.4%	134	170.8	0.7
TDC	2.53	14.7%	1,873	10.9	1.6
CTS	2.34	18.7%	2,444	9.2	1.6
VDS	2.28	29.6%	3,383	6.7	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVN	2.83	0.1%	6	724.2	0.4
VIG	2.61	-2.0%	(113)	-	1.0
BVS	2.49	11.6%	3,036	9.6	1.1
WSS	2.36	-0.5%	(45)	-	0.9
KDM	2.26	0.1%	6	1,456.0	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
